TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp Kon Tum, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Lê Minh P.

2. Chị Nguyễn Thị Bảo C.

Cùng địa chỉ: Số M, Nhà C sư đoàn N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo C và anh Lê Minh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2022 tại UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn là tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kể từ khi chị C có thai cho đến khi làm đơn ly hôn, anh P ít quan tâm đến con; vợ, chồng không hiểu nhau. Bên cạnh đó, do tác động của hai bên gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không tin tưởng, yêu thương nhau; thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau, Vì vậy, chị C và anh P đã cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị C và anh P thỏa thuận giao con chung là Lê Ngọc Mai C1, sinh ngày 14/3/2023 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ ngày 01/02/2024.

Tiền lãi chậm trả thi hành án các bên thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều

468 BLDS

Anh Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thỏa thuận nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiễn lãi chậm trả của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Lê Minh P nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 30/01/2024 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh P và chị Nguyễn Thị Bảo C thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Mai C, sinh ngày 14/3/2023 cho chị Nguyễn Thị Bảo C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Lê Minh P phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Lê Minh P nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Lê Minh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000675 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Lê Minh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND P.I, Tp. P, tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung